

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Huy Liên**

2. Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Thanh Nh - sinh năm: 1990 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ 9 T – phường V – thành phố N – tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 81 đường T, phường P, thành phố N – tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trương Th và bà: Nguyễn Thị Thu H; có vợ và chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không có. Bị tạm giam từ ngày 19/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Kim A (tên gọi khác: Nhi) - sinh năm: 1996 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: phòng thuê số 2 nhà trọ M, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Võ Văn L (đã chết) và bà: Phạm Thị B; chưa có chồng, con; Tiền án: không; Tiền sự: không có. Bị tạm giam từ ngày 19/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hoàng Th (Tên gọi khác: Gà) - sinh năm: 1985 tại Khánh Hòa; Giới tính: nam; Nơi ĐKHKTT: 115/11 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Lê Thị Mỹ Kh; có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án: không; Tiền sự: không có. Bị tạm giam từ ngày 19/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Thị Yến Nh** - sinh năm: 1991 tại Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: không có; Chỗ ở hiện nay: Tổ 14 N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: không rõ và bà: Lê Thị S; chưa có chồng, con; Tiền án: không; Tiền sự: không có. Bị tạm giam từ ngày 19/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Anh T (Tên gọi khác: T Hải Phòng)** - sinh năm: 1971 tại Hải Phòng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: số 13 Lô 1 T, phường C, Thành phố, Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: phòng thuê số 2 thôn P, xã D, huyện D, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trần Xuân L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con (sinh năm 2001); Tiền án: không; Tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 17/11/1989 , Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền – Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong năm 1990.

- Ngày 21/02/1992 , Tòa án nhân dân quận Hòn Kiềm – TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong ngày 23/12/1993.

- Ngày 16/12/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phúc thẩm tuyên 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 17/01/1995, Tòa án nhân dân TP Nha Trang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

- Ngày 19/3/1996, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/1999.

- Ngày 11/7/2007, Tòa án nhân dân TP Nha Trang xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012.

Bị tạm giam từ ngày 19/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh Nh:** Luật sư **Phan Tấn H** – Văn phòng luật sư Phan Tấn H – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Nguyễn Hoài L** – sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 15, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ **Nguyễn Trường S** – sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 7, thôn X, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

3/ **Nguyễn Tường V** – sinh năm 1997.

Địa chỉ: tổ 4, Xóm Đ, phường P, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

4/ **Lê Trọng T** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: 136 đường M, phường P, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

5/ **Lê Hữu Ngh** – sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 8, thôn V, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

6/ **Nguyễn H** – sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn V, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

7/ **Phan Tấn S** – sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 15, thôn N, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

8/ **Huỳnh Hữu Ph** – sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

9/ **Nguyễn Thị Anh Đ** – sinh năm 1988.

Địa chỉ: 115/11 đường P, phường P, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

10/ **Nguyễn Văn B** – sinh năm 1961.

Địa chỉ: 115/11 đường P, phường P, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

11/ **Võ Thị Kết L** – sinh năm 1983.

Địa chỉ: 429/9 đường L, thôn N, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

12/ **Đặng Nguyễn Kim L** – sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 14, thôn N, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

13/ **Hồ Thanh H** – sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn Y, thị trấn C, huyện C, Khánh Hòa. Vắng mặt.

14/ **Phan Đức L** – sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ 8, thôn V, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: **Nguyễn Đình B** – sinh năm 1996.

Địa chỉ: TDP D, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/6/2016, Trương Thanh Nh đang ở cùng Võ Thị Kim A tại phòng thuê số 2 nhà trọ M, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì có Nguyễn Hoài L gọi đến số điện thoại 0931618814 của Kim A hỏi mua một bịch ma túy đá với giá 500.000đ, Kim A hẹn L đến phòng trọ để bán. Sau đó Kim A bàn với Nh sang phòng số 4 nhà nghỉ M mua của Lê Hoàng Th một bịch ma túy đá giá 500.000đ về bán lại cho L. Nh đồng ý và qua gặp Th hỏi mua ma túy, Th nói Nh về phòng trước lát nữa Th mang qua. Sau đó, Th nhờ Lê Trọng T mang bịch ma túy đá sang phòng số 2 đưa cho Nh. Khi có được ma túy, Nh và Kim A lấy một ít ra sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, Kim A nói Nh đem ma túy ra bán cho L trước phòng thuê số 2 nhà trọ M, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì bị tổ công tác của

phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp với công an xã V bắt quả tang. Thu giữ trên tay L một bọc nylon hàn kín bên trong chứa 0,086g chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên nệm trong phòng số 02 của số tiền 500.000đ là tiền Nh vừa nhận của L và một khẩu súng dạng bút màu trắng bạc bằng kim loại cùng một viên đạn bằng kim loại. Tiến hành khám xét tại phòng số 02 nhà nghỉ M và chỗ ở của Nh tại 81 đường T – Phường P – Thành phố N còn thu giữ thêm 02 viên đạn bằng kim loại.

Tổ công tác tiến hành khám xét tại phòng số 4 nhà nghỉ M, thu giữ của Lê Hoàng Th 12 bọc nylon bên trong chứa 44,156g chất tinh thể màu trắng, 11 viên nén hình tròn màu hồng bề mặt mỗi viên có in chìm hình chữ WY có tổng khối lượng 1,022g, 05 viên nén hình tròn màu xanh bề mặt mỗi viên có in chìm hình sao ba cánh có tổng khối lượng 1,383g. Nguồn gốc số ma túy trên Th mua của một người tên V (không rõ lai lịch) tại TP Hồ Chí Minh về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Võ Thị Kim A, Lê Hoàng Th đều thừa nhận đã nhiều lần mua bán ma túy của nhau, mỗi lần mua từ 500.000đ đến 1.000.000đ. Kim A mua ma túy của Th về để sử dụng và đưa cho Nh bán lại cho L và nhiều đối tượng khác như Nguyễn Đình B (tên gọi khác là Quậy) và Kh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để sử dụng và kiếm lời.

Ngoài mua ma túy của Th, Nh khai còn mua ma túy của Lê Thị Yến Nh và Trần Anh T, hiện T và Nh đang thuê phòng tại số 12 thôn P, xã D, huyện D. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ trên, tổ công tác thu giữ của Trần Anh T 19,096g chất tinh thể màu trắng. Tuấn khai chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá mua từ một thanh niên tên L đen (không rõ lai lịch) tại khu đường tàu M – quận L – Hải Phòng và thừa nhận đã nhiều lần đưa ma túy cho Yến Nh để Yến Nh mang bán cho Nh và nhiều người khác.

Lê Thị Yến Nh thừa nhận nguồn gốc số ma túy đã bán là của Trần Anh T đưa và hai lần bán ma túy cho Trương Thanh Nh. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, bán cho Nh một bọc ma túy đá giá 4.000.000đ; lần thứ hai cách lần đầu khoảng một tuần, bán cho Nh một bọc ma túy đá giá 3.500.000đ. Ngoài ra, Nh đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Hữu Ngh và Cu Anh (chưa xác định lai lịch). Sau khi bán được ma túy, Nh đem tiền về đưa cho T và được T nuôi ăn ở hàng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 251/GĐTTP/2016 ngày 24/06/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu N1, N2, N5, N6, N7 gửi giám định đều có thành phần **Methamphetamine**.

- + Mẫu N1 có khối lượng 0,086 g.
- + Mẫu N2 có khối lượng 44,156 g.
- + Mẫu N5 có khối lượng 1,619 g.
- + Mẫu N6 có khối lượng 9,806 g.
- + Mẫu N7 có khối lượng 7,671 g.

- 11 viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu N3 có tổng khối lượng 1,022g gửi giám định có thành phần **Methamphetamine**.

- 05 viên nén hình tròn màu xanh trong mẫu ký hiệu N4 có tổng khối lượng 1,383g gửi giám định có thành phần **MDMA** (Methylendioxyamfetamin).

- Ống thủy tinh có một đầu hình cầu bên trong chứa chất cặn màu trắng đục trong mẫu ký hiệu M gửi giám định có thành phần **Methamphetamine**.

Tại công văn số 435/PC54 ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa xác định:

- Các mẫu ký hiệu N1, N2, N3, N5, N6, N7 gửi giám định đều là ma túy, là (loại) **Methamphetamine**.

- Mẫu ký hiệu N4 gửi giám định là ma túy, là (loại) MDMA.

- Khối lượng các mẫu vật gửi đi giám định:

+ Mẫu N1 có khối lượng 0,086g (không phẩy không tám sáu gam).

+ Mẫu N2 có khối lượng 44,156g (bốn bốn phẩy một năm sáu gam)

+ Mẫu N3 có khối lượng 1,022g (một phẩy không hai hai gam)

+ Mẫu N4 có khối lượng 1,383g (một phẩy ba tám ba gam)

+ Mẫu N5 có khối lượng 1,619g (một phẩy sáu một chín gam)

+ Mẫu N6 có khối lượng 9,806g (chín phẩy tám không sáu gam)

+ Mẫu N7 có khối lượng 7,671g (bảy phẩy sáu bảy một gam)

- Chất cặn màu trắng đục dính trong ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu M không xác định được khối lượng, là ma túy, là (loại) **Methamphetamine**.

Tại bản kết luận giám định số 2224/C54B ngày 05/8/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng có hình dạng giống cây bút gửi giám định là súng tự chế hình cây bút, cỡ nòng 5,6mm, sử dụng loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm và là vũ khí quân dụng. Hiện tại súng có đủ các bộ phận chính, lắp ráp đúng vị trí, hoạt động bình thường và còn sử dụng để bắn được đạn nổ.

- 03 viên đạn gửi giám định là loại đạn tiêu chuẩn cỡ (5,6 x 15,6)mm, sử dụng được cho súng thể thao và các loại súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng có cỡ nòng 5,6mm.

Tại bản kết luận giám định số 516/C54B ngày 22/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 0,8085 gam.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSNT ngày 07/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo **Trương Thanh Nh** về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và tội: “**Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép**” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự 1999;

- Truy tố bị cáo **Lê Hoàng Thn** về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999;

- Truy tố các bị cáo **Võ Thị Kim A, Trần Anh T, Lê Thị Yến Nh** về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Bị cáo Trương Thanh Nh: từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 1 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép”.

Bị cáo Lê Hoàng Th: từ 8 đến 9 năm tù.

Bị cáo Võ Thị Kim A: từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Bị cáo Lê Thị Yến Nh: từ 7 đến 7 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Anh T: từ 8 đến 9 năm tù.

Các bị cáo Lê Hoàng Th, Võ Thị Kim A, Lê Thị Yến Nh và Trần Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung cáo trạng đã truy tố và cho rằng bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng.

Bị cáo Trương Thanh Nh cho rằng bị cáo chỉ bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Hoài L và không đồng ý với quyết định truy tố của bản cáo trạng. Về hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý với quyết định truy tố.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thanh Nh cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã kết luận truy tố bị cáo Trương Thanh Nhung về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết phạm tội nhiều lần là không có cơ sở. Ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Hoài L bị phát hiện bắt quả tang thì bị cáo không bán ma túy cho ai khác. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc cấp giấy chứng nhận bào chữa, làm ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo Trương Thanh Nh từ ngày 20/6/2016 đến ngày 04/7/2016. Do vậy, các lời khai nhận tội về việc mua bán ma túy nhiều lần của bị cáo trong thời gian này là không có giá trị. Luật sư cũng không chấp nhận lời khai của Nguyễn Đình B về việc mua ma túy của Trương Thanh Nh vì lời khai này không nằm trong giai đoạn điều tra của vụ án, thể hiện sự đối phó của cơ quan điều tra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trương Thanh Nh phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999. Về hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng thì đề nghị xem xét bị cáo Trương Thanh Nh không hề biết khẩu súng là vũ khí quân dụng, do đó chỉ nên xử lý về mặt hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo các Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Kim A, Lê Hoàng Th, Lê Thị Yến Nh và Trần Anh T đều đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo này như sau:

[2.1.2] Võ Thị Kim A đã nhiều lần mua ma túy của Lê Hoàng Th bán lại cho các con nghiện. Cụ thể đã bán cho Nguyễn Hoài L 2 lần: Lần thứ nhất vào ngày 17/6/2016, lần thứ 2 vào khoảng 16 giờ 00 ngày 18/6/2016, tại trước phòng số phòng thuê số 2 nhà trọ M, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra Kim A còn nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đình B (tên gọi khác: Quậy).

[2.1.3] Lê Hoàng Th đã nhiều lần bán ma túy cho Võ Thị Kim A và Trương Thanh Nh. Ngoài ra, khám xét tại phòng thuê số 4 nhà trọ M, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, thu giữ của Lê Hoàng Th: 44,156g Methamphetamine, 11 viên nén hình tròn màu hồng bề mặt mỗi viên có in chìm hình chữ WY có tổng khối lượng 1,022g Methamphetamine, 05 viên nén hình tròn màu xanh bề mặt mỗi viên có in chìm hình sao ba cánh có tổng khối lượng 0,8085 **MDMA** (Methylenedioxymethamphetamine). Nguồn gốc số ma túy trên Th mua của một người tên Vỹ (không rõ lai lịch) tại TP Hồ Chí Minh về để sử dụng và bán lại cho Võ Thị Kim A, Trương Thanh Nh với giá từ 500.000đ đến 1.000.000đ.

[2.1.4] Lê Thị Yến Nh và Trần Anh T nhiều lần bán ma túy cho Trương Thanh Nh và nhiều đối tượng khác. Khám xét khẩn cấp nơi T và Nh đang thuê ở tại phòng tại số 12 thôn P, xã D, huyện D tổ công tác thu giữ của Trần Anh T: 19,096g Methamphetamine. Số ma túy trên T mua từ một thanh niên tên Long đen (không rõ lai lịch) tại khu đường tàu M – quận L – Hải Phòng và đã nhiều lần đưa ma túy cho Nh để Yến Nh mang bán cho Nh và nhiều người khác. Lê Thị Yến Nh đã lấy ma túy của T để bán nhiều lần cho Trương Thanh Nh. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, bán cho Nh một bịch ma túy đá giá 4.000.000đ; lần thứ hai cách lần đầu khoảng một tuần, bán cho Nh một bịch ma túy đá giá 3.500.000đ. Ngoài ra, Nh đã nhiều lần bán ma túy cho Lê Hữu Ngh và Cu Anh (chưa xác định lai lịch). Sau khi bán được ma túy, Nh đem tiền về đưa cho T và được T nuôi ăn ở hàng ngày.

[2.2] Đối với Trương Thanh Nh đã bán ma túy cho Nguyễn Thị L vào lúc 16 giờ 00 ngày 18/6/2016, tại trước phòng thuê số 2 nhà trọ M, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ngoài lần bán ma túy này thì Trương Thanh Nh không thừa nhận lần mua bán ma túy nào khác. Tuy nhiên, qua lời khai của bị cáo Võ Thị Kim A

(người yêu của bị cáo) và Nguyễn Đình B (người mua ma túy) cho thấy bị cáo Nh trước đó còn tham gia cùng Kim A bán ma túy cho Nguyễn Đình B (tên gọi khác là Quây). Lời khai của bị cáo có trong hồ sơ tại các bút lục 79, 85 cũng thể hiện, ngoài lần bán ma túy cho L bị bắt quả tang thì bị cáo còn giúp Kim A bán ma túy cho Quây (tức Nguyễn Đình B). Phía luật sư bào chữa cho rằng cơ quan tố tụng vi phạm thủ tục tố tụng, chậm trễ trong việc cấp giấy chứng nhận nên cho rằng các lời khai trong các BL 79, 85 không có giá trị. Nhưng sau đó, khi có sự tham gia hỏi cung của luật sư tại BL92 thì bị cáo Trương Thanh Nh đã khẳng định trong quá trình làm việc với cơ quan công an từ khi bị bắt đến nay đều không bị ai đánh đập hay ép cung. Như vậy, có cơ sở khẳng định các lời khai đều được Cơ quan cảnh sát Điều tra thu thập hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại BL 79, 85 phù hợp với lời khai của bị cáo Võ Thị Kim A và Nguyễn Đình B nên đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Thanh Nh đã mua bán ma túy nhiều lần. Ngoài ra, qua khám xét, tổ công tác còn thu giữ của Trương Thanh Nh một khẩu súng dạng bút màu trắng bạc bằng kim loại cùng ba viên đạn bằng kim loại.

[2.3] Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo **Trương Thanh Nh** đã phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" quy định tại khoản 2 điểm b Điều 194 Bộ luật hình sự và tội: "**Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép**" theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo **Lê Hoàng Th** đã phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" quy định tại khoản 2 điểm b, m Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo **Võ Thị Kim A**, **Trần Anh T**, **Lê Thị Yến Nh** đã phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" quy định tại khoản 2 điểm b Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với Lê Trọng T, người giao ma túy cho bị cáo Trương Thanh Nh, Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ yêu cầu điều tra làm rõ nhưng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang giữ nguyên bản cáo trạng, không truy tố. Đối với các đối tượng Vỹ, Long đã bán ma túy cho Lê Hoàng Th, Trần Anh T hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an TP Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra đối với các đối tượng này, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo Trương Thanh Nh còn có hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá tính nguy hiểm về hành vi của từng bị cáo như sau:

[5.1] Bị cáo Trương Thanh Nh và Võ Thị Kim A: cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, vai trò của bị cáo Nh trong đồng phạm có tính nguy hiểm thấp hơn so với bị cáo Kim A. Vì bị cáo Kim A là người trực tiếp liên lạc với những người nghiện bán ma túy sau đó nhờ bị cáo Nh đi giao hàng, nhận tiền. Ngoài ra bị cáo Nhung còn có hành vi phạm tội độc lập về việc tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép.

[5.2] Bị cáo Lê Hoàng Th: thực hiện việc mua bán ma túy nhiều lần một cách độc lập. Trong đó, trọng lượng ma túy mà bị cáo bị thu giữ là 44,156g Methamphetamine, 11 viên nén hình tròn màu hồng bề mặt mỗi viên có in chìm hình chữ WY có tổng khối lượng 1,022g Methamphetamine, 05 viên nén hình tròn màu xanh bề mặt mỗi viên có in chìm hình sao ba cánh có tổng khối lượng 0,8085 **MDMA** (Methylenedioxymethamphetamine) thuộc trường hợp quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[5.3] Bị cáo Trần Anh T và Lê Thị Yến Nh: cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Trần Anh T có vai trò nguy hiểm cao hơn vì là người trực tiếp mua ma túy về phân nhỏ sau đó đưa cho bị cáo Nh đi bán, sau đó cho tiền bị cáo Nh để nuôi ăn ở hàng ngày.

[6] Xét về nhân thân, ngoài bị cáo Trần Anh T có nhân thân xấu thì các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Sau khi phạm tội thì các bị cáo Trần Anh T, Lê Thị Yến Nh, Võ Thị Kim A và Lê Hoàng Th đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Còn bị cáo Trương Thanh Nh có thái độ khai báo chưa thành khẩn về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, riêng đối với hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Trương Thanh Nh nên áp dụng Điều 50 để tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi họ có đơn khởi kiện.

[9] **Về vật chứng:**

Đối với chiếc xe máy Yamaha kiểu dáng Nouvo đỏ đen biển số 79Z1-08209 không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên giao lại cho bà Đặng Nguyễn Kim L quản lý, sử dụng.

Đối với 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có hình đầu con rồng và hình đầu con báo thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn B, ông B không biết gì về hành vi mua bán ma túy của bị cáo Lê Hoàng Th nên trả lại cho ông B.

Đối với điện thoại Honor màu đen sử dụng số thuê bao 01867788780 là của chị Nguyễn Tường V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị V.

Đối với các vật chứng liên quan ma túy còn lại gồm có: 06 phong bì giấy kí hiệu M, N2, N3, N5, N6, N7; 02 bình nỏ; 04 cân tiểu ly, các bịch nylon; 01 khẩu súng và 03 viên đạn: không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng có giá trị sử dụng của các bị cáo sử dụng để mua bán, trao đổi ma túy hoặc do phạm tội mà có gồm có: 09 điện thoại di động, 01 máy tính bảng, 01 đồng hồ, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột màu đen và số tiền 990.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Trương Thanh Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Trương Thanh Nh về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép”;

- Điều 50 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Trương Thanh Nh;

- Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Võ Thị Kim A, Trần Anh T và Lê Thị Yến Nh;

- Điểm b và điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Lê Hoàng Th;

- Điều 106, Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và 01 (một) năm tù về tội “**Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép**”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 09 (chín) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Th 09 (chín) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Yến Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2016.

Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên nếu có yêu cầu về dân sự sẽ được xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bà Đặng Nguyễn Kim L chiếc xe máy Yamaha kiểu dáng Nouvo đồ đen biển số 79Z1-08209 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn B02 (hai) chiếc nhẫn kim loại màu vàng có hình đầu con rồng và hình đầu con báo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

- Trả lại cho bà Nguyễn Tường V 01 (một) điện thoại Honor màu đen sử dụng số thuê bao 01867788780 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì giấy ký hiệu M theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

+ 05 (năm) phong bì giấy ký hiệu N2, N3, N5, N6, N7 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang

+ 02 (hai) bình nổ; 04 (bốn) cân tiểu ly, các bịch nylon, 01 (một) khẩu súng và 01 (một) viên đạn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau:

+ 09 (chín) điện thoại di động, 01 (một) máy tính bảng, 01 (một) đồng hồ, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang;

+ Số tiền 990.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0005456 ngày 02/06/2017 của Kho bạc nhà nước Thành phố Nha Trang.

Về án phí: các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP. Nha Trang
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, hs

Nguyễn Thị Thu Hiếu